



③ こうつうるーる まも 交通ルールを守って ください。

**Hãy tuân thủ luật giao thông.**

じてんしゃ くるま おな るーる き 自転車は 車と 同じで、ルールが 決まっています。

**Xe đạp cũng có luật giống như xe ô tô.**

つぎ か ぜったい 絶対に しないで ください。

**Tuyệt đối không được làm những điều dưới đây.**

• じてんしゃ よこ なら はし 自転車が 横に 並んで 走ること ≪「並進」と います。≫

**Đi bên cạnh xe đạp khác ≪Gọi là 「Dàn hàng ngang」≫.**

• 1つの じてんしゃ ふたり の 自転車が 2人が 乗ること ≪「二人乗り」と います。≫

**2 người cùng ngồi trên 1 chiếc xe ≪Gọi là 「Kèm đôi」≫.**

• かさ じてんしゃ の 自転車を さしたまま 乗ること ≪「傘さし運転」と います。≫

**Vừa đi xe đạp vừa cầm ô ≪Gọi là 「Cầm ô lái xe」≫.**

また、こうさてん では、ゆっくり 走り、くるま ひと こ みぎ ひだり 交差点では、ゆっくり 走り、車や 人が 来ないか 右・左を よく 確認して ください。

**Hơn nữa, khi đến ngã rẽ hãy đi chậm lại và xác nhận phải, trái xem có xe ô tô hay người tới hay không.**

④ ねん かい じてんしゃ こわ しら 年に 1回 くらい、自転車が 壊れていないか 調べて ください。壊れている ときには 直して ください。

**Khoảng 1 năm 1 lần hãy kiểm tra xem xe đạp có bị hỏng ở đâu không. Nếu hỏng hãy đi sửa.**

ぶれーき や らいと こわ じてんしゃ あぶ ブレーキや ライトが 壊れている 自転車は 危ないです。

**Xe đạp bị hỏng phanh hay đèn rất nguy hiểm.**

ちか じてんしゃ う おみせなど こわ しら 近くの 自転車を 売っている お店等で 壊れていないか 調べて ください。壊れている 場合には すぐに 直して ください。

**Hãy đến cửa hàng bán xe đạp ở gần để kiểm tra xem xe đạp có hỏng không. Nếu hỏng hãy lập tức sửa.**